



CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

75 Yên Ninh - Ba Đình - Hà Nội. Tel: (84-4) 36610724 Fax: (84-4) 36611542
Tư vấn khách hàng: 18006612
Sân xuất tại: Ngõ 15, Đường Ngọc Hồi - Hoàng Liệt - Hoàng Mai - Hà Nội

Rx Thuốc bán theo đơn

FUROSEMID 40mg

FUROSEMID 40mg

FUROSEMID

40mg



Traphaco®

Hộp 2 vỉ x 20 viên nén

BẢO QUẢN:

Để nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.
ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

SDK:

Số 16 SX:
NSX:
HD:

TẾ
LÝ DƯỢC
DUYỆT

FUROSEMID 40mg

THÀNH PHẦN: Mỗi viên chứa:

Furosemid.....40 mg
Tá dược (Tinh bột, Lactose, Talc, Aerosil, Magnesi stearat, Maltodextrin, Avicel 101)vừa đủ

CHỈ ĐỊNH:

- Phù do nguồn gốc tim, gan hay thận.
- Phù phổi, phù não, phù do nhiễm độc thai nghén.
- Tăng huyết áp nhẹ hay trung bình.
- Liều cao dùng để điều trị thiếu niệu do suy thận cấp hay mãn, thiếu niệu, ngộ độc Barbituric.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Xem toa hướng dẫn sử dụng trong hộp.

CÁCH DÙNG - LIỀU DÙNG: (theo chỉ dẫn của y, bác sĩ)

*** Người lớn:**

Liều khởi đầu 40 mg (1 viên)/ngày. Sau đó tiếp tục điều trị với liều thấp nhất có hiệu quả, thường là 20 mg/ngày, hay 40 mg cách ngày. Khi cần có thể tăng liều lên 80-120 mg/ngày và có thể uống 1 liều duy nhất vào buổi sáng.

Trong suy thận mãn, liều khởi đầu là 240 mg (6 viên)/ngày. Nếu không hiệu quả, có thể tăng 240 mg mỗi 6 giờ. Không được vượt quá 2000 mg (50 viên)/ngày.

*** Trẻ em:** 1-3 mg/kg/ngày.



2013



Toa hướng dẫn sử dụng

FUROSEMID 40mg**TRÌNH BÀY:** Hộp 2 vi×20 viên nén**CÔNG THỨC:** cho 1 viên

Furosemid.....40mg

Tá dược (Tinh bột, lactose, Avicel, Talc, Aerosil, Magnesi stearat) ...vừa đủ 1 viên

DƯỢC LỰC HỌC

Furosemid là thuốc lợi tiểu dẫn chất sulfonamid thuộc nhóm tác dụng mạnh, nhanh phụ thuộc vào liều lượng. Thuốc tác dụng ở nhánh lên của quai Henle, vì vậy được xếp vào nhóm thuốc lợi tiểu quai. Cơ chế tác dụng chủ yếu của Furosemid là ức chế hệ thống đồng vận chuyển Na^+ , K^+ , 2Cl^- , ở đoạn dày của nhánh lên quai Henle, làm tăng thải trừ những chất điện giải này kèm theo tăng bài xuất nước

DƯỢC ĐỘNG HỌC

Furosemid hấp thu tốt qua đường uống, tác dụng lợi tiểu xuất hiện nhanh sau ½ giờ, đạt nồng độ tối đa sau 1-2 giờ và duy trì tác dụng từ 4-6 giờ.

Sự hấp thu của Furosemid có thể kéo dài và có thể giảm bởi thức ăn. Một phần ba lượng thuốc hấp thu được thải trừ qua thận, phần còn lại thải trừ qua nước tiểu, chủ yếu dưới dạng không chuyển hóa, thuốc thải trừ hoàn toàn trong 24 giờ.

CHỈ ĐỊNH:

- Phù do nguồn gốc tim, gan hay thận.
- Phù phổi, phù não, phù do nhiễm độc thai nghén
- Tăng huyết áp nhẹ hay trung bình.
- Liều cao dùng để điều trị thiếu niệu do suy thận cấp hay mãn, thiếu niệu, ngộ độc Barbituric

LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG: Theo chỉ dẫn của bác sĩ*** Người lớn:**

Liều khởi đầu 40mg (1 viên)/ngày. Sau đó tiếp tục điều trị với liều thấp nhất có hiệu quả, thường là 20mg/ngày, hay 40mg cách ngày. Khi cần có thể tăng liều lên 80-120mg/ngày và có thể uống 1 liều duy nhất vào buổi sáng.

Trong suy thận mãn, liều khởi đầu là 240mg (6 viên)/ngày. Nếu không có hiệu quả có thể tăng 240mg mỗi 6 giờ. Không được vượt quá 2000mg (50 viên)/ngày.

*** Trẻ em: 1 – 3mg/kg/ngày****CHỐNG CHỈ ĐỊNH:**

- Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.
- Bệnh não do gan, hôn mê gan.
- Giảm thể tích máu hoặc mất nước.
- Tác nghẽn đường tiểu trong tình trạng thiếu niệu.
- Vô niệu hoặc suy thận do các thuốc gây độc đối với thận hoặc gan.
- Phụ nữ có thai và cho con bú.

THẬN TRỌNG:

- Theo dõi Natri, Kali huyết và chức năng thận, nhất là ở những người xơ gan.
- Thận trọng với bệnh nhân bị tiểu đường và bệnh Goute.
- Thận trọng với những người bệnh phì đại tuyến tiền liệt hoặc đái khó vì có thể thúc đẩy bí tiểu tiện cấp.

TY Bổ sung Kali hoặc phối hợp với thuốc lợi tiểu tiết kiệm Kali với trường hợp hạ Kali huyết
ĂN khi điều trị.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Tác dụng không mong muốn chủ yếu xảy ra khi điều trị liều cao

Thường gặp (ADR > 1/100): Giảm thể tích máu, hạ huyết áp thể đứng, giảm kali huyết, giảm natri huyết, giảm magnesi huyết, giảm calci huyết, tăng acid uric huyết, nhiễm kiềm do giảm clor huyết.

Ít gặp (1/1000 < ADR < 1/100): Buồn nôn, nôn, rối loạn tiêu hóa

Hiếm gặp (ADR < 1/1000): Giảm bạch cầu, giảm tiểu cầu, mất bạch cầu hạt. Ban da, viêm mạch, dị cảm. Tăng glucose huyết, glucose niệu, ù tai, giảm thính lực có hồi phục.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Tương tác thuốc có thể xảy ra khi dùng Furosemid phối hợp với các thuốc sau:

- Không phối hợp với Vincamin (có thể gây xoắn đĩnh).
- Cephalothin, cephaloridin: không phối hợp vì tăng độc tính cho thận.
- Lithium: không phối hợp.
- Kháng viêm không Steroid, các dẫn xuất Salicilat liều cao: thận trọng.
- Phenytoin: thận trọng vì làm giảm tác dụng lợi niệu của thuốc.
- Aminosit: thận trọng khi phối hợp do làm tăng độc tính trên thận và trên tai.
- Các thuốc làm hạ Kali huyết như Corticoid, các thuốc nhuận tràng kích thích cần thận trọng.
- Glycozid tim làm tăng độc tính do hạ Kali máu.
- Các thuốc chữa đái tháo đường: có nguy cơ gây tăng glucose huyết
- Thuốc giãn cơ không khừ: làm tăng tác dụng giãn cơ
- Thuốc chống đông: làm tăng tác dụng chống đông
- Cisplatin: làm tăng độc tính thính giác
- Các thuốc hạ huyết áp: làm tăng tác dụng hạ huyết áp
- Thận trọng khi phối hợp với thuốc lợi tiểu tăng Kali huyết, thuốc ức chế men chuyển, Metformin, chất cản quang có Iod, thuốc an thần kinh.

TÁC DỤNG KHI VẬN HÀNH MÁY MÓC VÀ LÁI XE: không ảnh hưởng

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ

Biểu hiện: mất cân bằng nước và điện giải bao gồm đau đầu, yếu cơ, chuột rút, khát nước, huyết áp tụt, chán ăn, mạch nhanh.

Xử trí: Bù lại lượng nước và điện giải đã mất

BẢO QUẢN: Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30 °C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN CỦA BÁC SĨ
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN THẦY THUỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

75 Yên Ninh - Ba Đình - Hà Nội

Sản xuất tại: Ngõ 15, đường ngọc Hồi, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thanh